|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................** | Họ và tên giáo viên:  …………………… |

**BÀI 2. TẬP HỢP VÀ CÁC PHÉP TOÁN TRÊN TẬP HỢP**

Môn học: Toán; Lớp:………

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **STT** |
| Nhận biết các khái niệm cơ bản về tập hợp (tập con, 2 tập hợp bằng nhau, tập rỗng) | **(1)** |
| Nắm vững cách cho một tập hợp và xác định được các phần tử của tập hợp | **(2)** |
| Thực hiện các phép toán trên tập hợp và vận dụng giải một số bài toán có nội dung thực tiễn | **(3)** |
| Biết sử dụng các kí hiệu  cũng như vẽ biểu đồ Ven để biểu diễn tập hợp và các phép toán trên tập hợp | **(4)** |
| Nhận biết được tên gọi, kí hiệu 1 số tập con thường dùng của tập số thực và biểu diễn được các tập con đó trên trục số | **(5)** |

**2. Về năng lực; phẩm chất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất**  **năng lực** | **Yêu cầu cần đạt** | **Stt** |
| 1. **Năng lực toán học** | | |
| Năng lực tư duy và lập luận toán học | **+)** Sử dụng phương pháp lập luận, quy nạp để đưa ra khái niệm tập hợp. Biết cách cho một tập hợp.  **+)** Biết cách xác định tập con của một tập hợp và chỉ ra hai tập hợp bằng nhau. | (6)  (7) |
| Năng lực giải quyết các vấn đề toán học | **+)** Biếtsử dụngbiểu đồ Ven để giải quyết bài toán thực tiễn. | (8) |
| Năng lực mô hình hóa toán học | **+)** Biết mô hình hóa tập hợp bằng biểu đồ Ven để giải quyết bài toán thực tiễn. | (9) |
| Năng lực giao tiếp toán học | +) Biết cách chuyển bài toán thực tế về bài toán toán học | (10) |
| Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán | +) Biết cách sử dụng biểu đồ Ven | (11) |
| 1. **Năng lực chung** | | |  | (12) |
| Năng lực tự chủ và tự học | **+)** Tự giải quyết các bài tập trắc nghiệm ở phần luyện tập và bài tập về nhà | (12) |
| Năng lực giao tiếp và hợp tác | **+)** Tương tác tích cực của các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. | (13) |
| Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | +) Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức đã học | (14) |
| 1. **Phẩm chất** | | |
| Yêu nước | +) Tự giác, chủ động tiếp cận kiến thức để góp phần xây dựng đất nước | (15) |
| Nhân ái | +) Có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác. | (16) |
| Chăm chỉ | +) Chăm chỉ xem bài trước ở nhà. Học bài và làm bài được giao. Chủ động tìm tòi, mở rộng kiến thức | (17) |
| Trung thực | +) Tự giác xem bài, làm bài ở nhà | (18) |
| Trách nhiệm | +) Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  +) Chủ động và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong bài tập hợp | (19)  (20) |

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- KHBD, SGK.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bài tập củng cố cuối chủ đề; bài tập rèn thêm khi về nhà.

**2.** **Chuẩn bị của học sinh:**

Sách giáo khoa, vở ghi, dụng cụ học tập, máy tính cầm tay

**III. Tiến trình dạy học**

**Lập bảng nêu tiến trình dạy học cụ thể**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Mục tiêu** | **Nội dung** | **PPDH, KTDH** | **Sản phẩm** | **Công cụ đánh giá** |
| **Hoạt động mở đầu** | | | | | |
| Hoạt động 1: Xác định vấn đề | Dẫn nhập vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh | Ôn tập về tập hợp đã học ở lớp 6 và vào bài mới “Tập Hợp”. | Hỏi - đáp | Câu trả lời của học sinh | Sự đúng đắn trong câu trả lời của HS |
| **Hoạt động hình thành kiến thức** | | | | | |
| Hoạt động 2.1: Tập hợp | 1, 2, 6, 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 | Nêu VD về tập hợp, tìm các phần tử của tập hợp, xây dựng các tập hợp | -Giải quyết vấn đề  -Chia 4 nhóm học tập | Câu trả lời của học sinh | Kiến thức về tập hợp đã học |
| Hoạt động 2.2: Tập con và các tập hợp bằng nhau | 1, 2, 6, 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 | Tìm các phần tử của tập hợp . Quan hệ giữa các phần tử của các tập hợp | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Kiểm tra sự hiểu biết của HS qua kiến thức đã học |
| Hoạt động 2.3:  **Giao của hai tập hợp** | 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Tìm các phần tử của tập hợp . Quan hệ giữa các phần tử của các tập hợp | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Kiểm tra sự hiểu biết của HS qua kiến thức đã học |
| Hoạt động 2.4:  **Hợp của hai tập hợp** | 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Tìm các phần tử của tập hợp . Quan hệ giữa các phần tử của các tập hợp | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Vận dụng đúng kiến thức đã học về phép toán tập hợp |
| Hoạt động 2.5: **Phần bù. Hiệu của hai tập hợp** | 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Tìm các phần tử của tập hợp . Quan hệ giữa các phần tử của các tập hợp | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Vận dụng đúng kiến thức đã học về phép toán tập hợp |
| Hoạt động 2.6:  **Các tập số** | 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Giới thiệu tập hợp số  Thực thiện các phép toán tập hợp  Chuyển ngôn ngữ sang kí hiệu toán học | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Vận dụng đúng kiến thức đã học về phép toán tập hợp |
| **Hoạt động luyện tập** | | | | | |
| Hoạt động 3.1: **Luyện tập : Tập hợp. Tập con. Tập hợp bằng nhau** | 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Bài tập 1,2 SGK  Phiếu học tập số 1 | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Phiếu trả lời của HS | Vận dụng đúng kiến thức đã học về tập hợp |
| Hoạt động 3.2: **Luyện tập : Các phép toán tập hợp. Tập số** | 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Bài tập 3, 4, 5, 6 SGK  Phiếu học tập số 2 | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS  Phiếu trả lời của HS | Vận dụng đúng kiến thức đã học về tập hợp, tập số |
| **Hoạt động vận dụng** | | | | | |
| Hoạt động 4: Vận dụng | 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 15, 17, 18, 19, 20 | Bài 7,8 SGK | -Khám phá kiến thức  -Nhóm bốn theo bàn | Bài làm của HS | Chuyển ngôn ngữ sang ngôn ngữ toán  Vận dụng đúng kiến thức đã học về tập hợp, tập số |

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung trong bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:** Ôn tập về tập hợp đã học ở lớp 6 và vào bài mới “Tập Hợp”.

- Khái niệm tập hợp thường gặp trong toán học và đời sống. Nêu 1 ví dụ về tập hợp?

Câu hỏi:

- Cho tập hợp  là học sinh lớp .

- Cho tập hợp  là học sinh nữ của lớp .

Làm thế nào để diễn tả quan hệ giữa tập hợp  và tập hợp ?

**b.2. Thực hiện :** HS thực hiện cá nhân

**+ Sản phẩm:** HS cho VD. Tập B nằm trong tập A

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Gọi HS bất kì trả lời

**b.4. Kết luận và đánh giá**

- Kết luận: GV chốt lại kiết thức: nhắc lại khái niệm tập . Quan hệ của các phần tử của tập hợp

- Đưa ra phương pháp đánh giá : Nhận xét VD và câu trả lời của HS

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tập hợp**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

H1? Viết tập hợp  trong hình 1 bằng cách liệt kê các phần tử của nó? Chỉ ra các phần tử không thuộc ? (SGK)

H2? Cho các mệnh đề: A: “ là một số nguyên” ; B: ” không phải là một số hữu tỉ”

Hãy viết lại mệnh đề bằng các ký hiệu  và ?

H3? Cho tập hợp  gồm các số tự nhiên chẵn có một chữ số. Viết tập hợp  theo hai cách là liệt kê các phần tử của tập hợp  và chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của ?

H4? Nêu số phần tử của mỗi tập hợp sau?

; ; 

**b.2. Thực hiện:** Các nhóm trình bày bảng phụ đã chuẩn bị

**+ Sản phẩm:** HS nhớ lại được:

- Cách cho 1 tập hợp, cách biểu diễn trên biểu đồ Ven

- Chỉ ra được số phần tử của mỗi tập hợp.

- Định nghĩa và kí hiệu tập rỗng.

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm lên trình bày

**b.4. Kết luận và đánh giá**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo

- Chốt kiến thức về các cách xách định tập hợp,biểu đồ Ven, khái niệm tập hợp rỗng, số phần tử của tập hợp

**Hoạt động 2.2: Tập con và tập hợp bằng nhau**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc và làm hỏi 4 trong SGK.

H4? Cho 2 tập hợp  và 

a. Viết tập hợp  bằng cách liệt kê các phần tử?

b. Mỗi phần tử của tập hợp  có thuộc tập hợp  không?

- HS làm H5 trong SGK: Cho  và . Các mệnh đề sau có đúng không? a.  b. 

- GV đưa ra ví dụ: Cho hai tập hợp  và 

Hãy liệt kê các phần tử của hai tập hợp, từ đó có nhận xét gì về quan hệ của hai tập hợp đó?

**b.2. Thực hiện :** các nhóm thực hiện theo bàn

**+ Sản phẩm:**

H4: 

Mỗi phần tử của tập hợp A đều thuộc tập hợp B.

H5:  và 

VD: ,  Vậy 

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Gọi HS bất kì trả lời. các nhóm khác phản biện

**b.4. Kết luận và đánh giá**

- Giáo viên hướng HS chú ý đến đặc điểm: Mỗi phần tử của tập hợp  đều thuộc tập hợp và đưa ra khái niệm tập con của một tập hợp , kí hiệu tập con của một tập hợp.

- Giáo viên hướng dẫn HS nhớ quy ước: tập rỗng là tập con của mọi tập hợp.

- Giáo viên đưa ra ví dụ để HS xác định tập con và yêu cầu biểu diễn trên biểu đồ Ven. Từ đó đưa đến tính chất của tập con

**Hoạt động 2.3: Giao của hai tập hợp**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên đưa ví dụ để dẫn dắt học sinh hình thành định nghĩa giao của hai tập hợp

**H1**: **Ví dụ:** Lớp trưởng lập danh sách các bạn đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao như sau-giả sử không có học sinh nào trùng tên nhau.

-Bóng đá gồm: An, Bình, Chung, Dũng, Minh, Nam, Phương

-Bóng rổ gồm: An, Chung, Khang, Phong, Tuấn

Hãy liệt kê danh sách các bạn tham gia cả hai câu lạc bộ?

**Ví dụ 4:** Tìm giao của hai tập hợp trong mỗi trường hợp sau:

a) Cho A={x| x là ước của 16} B={x | x là ước của 20}

b) Cho A={x  | x là bội của 4} B={x| x là bội của 5}

**b.2. Thực hiện :** Các nhóm thảo luận theo bàn

**+ Sản phẩm:** -Sản phẩm mong đợi:

**Ví dụ:** HS xác định được giao của hai tập hợp là:

A={ An, Bình, Chung, Dũng, Minh, Nam, Phương }

B = { An, Chung, Khang, Phong, Tuấn }

Gọi C là tập hợp học sinh tham gia cả bóng rổ và bóng đá. C={An, Chung}

VD4: a) , 

b) ={x  | *x* là bội của 20}

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Chỉ định thành viên trong mỗi nhóm trả lời

**b.4. Kết luận và đánh giá:**

Trên cơ sở câu trả lời của học sinh, giáo viên chuẩn hóa kiến thức, từ đó nêu định nghĩa chính xác về giao của hai tập hợp

Sau đó cho học sinh luyện tập thêm ví dụ để học sinh nắm vững cách tìm giao của hai tập hợp

**Hoạt động 2.4: Hợp của hai tập hợp**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên đưa ví dụ để dẫn dắt học sinh hình thành định nghĩa hợp của hai tập hợp

**H1:** Hai trường dự định tổ chức giải thi đấu thể thao cho học sinh lớp 10. Trường thứ nhất đề xuất ba môn thi đấu là: Bóng bàn, Bóng đá, Bóng rổ. Trường thứ hai đề xuất ba môn thi đấu là: Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông. Lập danh sách tất cả những môn thi đấu mà hai trường đề xuất.

**H2: Ví dụ 5:** Tìm hơp của hai tập hợp

A={x| x là ước của 16} B={x | x là ước của 20}

**b.2. Thực hiện :** Các nhóm thực hiện

**+ Sản phẩm:**

Sản phẩm mong đợi:

**Ví dụ :** GọiA={ Bóng bàn, Bóng đá, Bóng rổ }; Gọi B={ Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông }

Vậy các môn mà hai trường đề xuất là C={ Bóng bàn, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông }

**Ví dụ 5:** ; 

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Chỉ định HS trả lời từ các nhóm

**b.4. Kết luận và đánh giá**

Trên cơ sở câu trả lời của học sinh, giáo viên chuẩn hóa kiến thức, từ đó nêu định nghĩa chính xác về hợp của hai tập hợp

Sau đó cho học sinh luyện tập thêm ví dụ để học sinh nắm vững cách tìm hợp của hai tập hợp

**Hoạt động 2.5: Phần bù. Hiệu của hai tập hợp**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng trên

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên nhắc lại các khái niệm số thực, số hữu tỉ, số vô tỉ, Minh họa bằng sơ đồ ven cho học sinh xem

**H1:Ví dụ:** Gọi  là tập hợp các số thực, *I* là tập hợp các số vô tỉ Khi đó tập hợp các số thực không phải số vô tỉ là tập hợp nào?

**H2: Ví dụ 6:** Tìm phần bù của B trong A với:  ;

**H3:Ví dụ:**  Cho hai tập hợp A và B là: 

Liệt kê các phần tử thuộc tập hợp A mà không thuộc tập hợp B

**H4: Ví dụ 7:** Cho hai tập hợp  ; 

Tìm  và 

**H5: Ví dụ 8:** Cho hai tập hợp 

Tìm , ,  và 

**b.2. Thực hiện :** Các nhóm thực hiện

**+ Sản phẩm**

-Sản phẩm mong đợi:

**Ví dụ:** là **tập hợp** - tập hợp các số hữu tỉ.

**Ví dụ 6:** 

**Ví dụ:** 

**Ví dụ 7:**  

**Ví dụ 8:**  

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Chỉ định HS trả lời

**b.4. Kết luận và đánh giá:**

Trên cơ sở câu trả lời của học sinh, giáo viên chuẩn hóa kiến thức, từ đó nhấn mạnh  là phần bù của *I* trong . Từ đó nêu định nghĩa phần bù, hiệu của hai tập hợp

Giáo viên minh họa bằng sơ đồ ven cho học sinh xem

**Hoạt động 2.6: Các tập hợp số**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

H1?: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**H2:** Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm và chuyển giao nhiệm vụ bằng phiếu học tập:

**Nhóm 1**: Đọc SGK và tìm hiểu phần nêu tên gọi và kí hiệu tập số thực và biểu diễn trên trục số.

**Nhóm 2**: Đọc SGK và nêu tên gọi và kí hiệu đoạn  và biểu diễn trên trục số.

**Nhóm 3**: Đọc SGK và nêu tên gọi và kí hiệu khoảng và biểu diễn trên trục số.

**Nhóm 4**: Đọc SGK và nêu tên gọi và kí hiệu nửa khoảng và biểu diễn trên trục số.

**H3**: **Ví dụ 9:** Cho hai tập hợp  và 

Hãy đọc tên, kí hiệu và biểu diễn mỗi tập hợp đã cho trên trục số. Hãy xác định các tập hợp 

**b.2. Thực hiện :** các nhóm thực hiện

**+ Sản phẩm:**

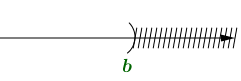
-Mong đợi: HS thấy được mối quan hệ của các tập hợp:

**Nhóm 1:** Tập hơp số thực  

**Nhóm 2:**  

**Nhóm 3:**  





**Nhóm 4:** 

 \*

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** các nhóm cử đại diện trình bày trên bảng phụ

**b.4. Kết luận và đánh giá:**

Trên cơ sở câu trả lời của học sinh, giáo viên nhận xét, đánh giá bài làm của HS từ đó chuẩn hóa kiến thức, giới thiệu về một số tập con thường dùng của tập số thực .

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Luyện tập : Tập hợp. Tập con. Tập hợp bằng nhau**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung ở bảng trên

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

H1:Bài tập 1,2 (SGK)

H2: **PHIẾU HỌC TẬP 1**

1. Cho tập hợp . Xét các mệnh đề sau đây:

: “”.

: “”.

: “”.

Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng

**A. ** đúng. **B. ** đúng. **C. ** đúng. **D. ** đúng.

1. Cho , khẳng định nào sau đây đúng:

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Hãy liệt kê các phần tử của tập hợp****:

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Số phần tử của tập hợp  là:

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Trong các tập hợp sau, tập hợp nào là tập hợp rỗng:

**A. **. **B. **.

**C. **. **D. **.

1. Cho . Tập  có bao nhiêu tập con có  phần tử?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Cho tập hợp . Câu nào sau đây đúng?

**A.** Số tập con của  là .

**B.** Số tập con của  gồm có  phần tử là .

**C.** Số tập con của  chứa số  là .

**D.** Số tập con của  gồm có  phần tử là .

1. Cho. Trong các khẳng định sau, khẳng địng nào **sai**?

**A.**  **B.  C.  D. **

1. Cho tậphợp { là ước chung của  và }. Các phần tử của tập  là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** 

1. Trong các mệnh đề sau, tìm mệnh đề nào **sai**?

**A.  B.  C.  D. **

1. Cho tập hợp. Các phần tử của tập  là:

**A.  B. C.  D. **

1. Các phần tử của tậphợp là:

**A. . B. . C.  D. **

1. Cho tậphợp  Các phần tử của tập  là:

**A. . B. .**

**C. . D. .**

1. Trong các tập hợp sau, tập hợp nào là tập rỗng?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** 

1. Trong các tập hợp sau, tập hợp nào khác rỗng?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

1. Gọi là tập hợp các số nguyên là bội số của . Sự liên hệ giữa  và  sao cho là:

**A.**  là bội số của . **B.**  là bội số của .

**C.** ,  nguyên tố cùng nhau. **D.** ,  đều là số nguyên tố.

1. Cho hai tập hợp ,. Trong các mệnh đề sau mệnh đề nào sai?

**A. **. **B. **. **C. **. **D.**và.

1. Trong các tập sau đây, tập hợp nào có đúng hai tập hợp con?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Cho tập hợp. Tập có mấy tập con?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

**b.2. Thực hiện + Sản phẩm:** Các nhóm thảo luận, trình bày

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm trình bày

**b.4. Kết luận và đánh giá:** GV nhận xét , đánh giá bài làm của HS.Qua đó đánh giá việc nắm bài của HS

**Hoạt động 3.2: Luyện tập : Các phép toán tập hợp. Tập số**

**a. Mục tiêu:**  Như nội dung ở bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

H1: Bài tập 3,4,5,6 (SGK)

H2: Hãy đọc tên, kí hiệu, và biểu diễn mỗi tập hợp sau trên trục số:

a) 

b) 

c) 

H3: Phiếu trắc nghiệm số 2

**Câu 1:** Sử dụng các kí hiệu khoảng, đoạn để viết tập hợp :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 2:** Sử dụng các kí hiệu khoảng, đoạn để viết tập hợp :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3:** Cho tập hợp: :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 4:** Cho các tập hợp:  Hãy viết lại tập hợp A dưới dạng nêu tính chất đặc trưng.

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 5:** Cho các tập hợp:  Hãy viết lại tập hợp A dưới dạng nêu tính chất đặc trưng.

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 6:** Cho tập hợp: :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 7:** Cho tập hợp: :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 8:** Cho tập hợp: :

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 9:** Cho các tập hợp:  Hãy viết lại các tập hợp  dưới kí hiệu khoảng, nửa khoảng, đoạn.

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 10:** Cho các tập hợp: . Hãy viết lại các tập hợp  dưới kí hiệu khoảng, nửa khoảng, đoạn.

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 11:** Cho các tập hợp:  .Hãy viết lại tập hợp  dưới dạng khoảng, nửa khoảng, đoạn.

**A.** . **B.**

**C.** **D.**

**Câu 12:** Cho các tập hợp: . Hãy viết lại các tập hợp  dưới dạng khoảng, nửa khoảng, đoạn.

**A.** . **B.**

**C.** **D.**

**b.2. Thực hiện + Sản phẩm:** các nhóm thảo luận, trình bày đáp án

**b.3. Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm trình bày

**b.4. Kết luận và đánh giá**

GV nhận xét , đánh giá bài làm của HS

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Như nội dung trong bảng

**b. Tổ chức thực hiện**

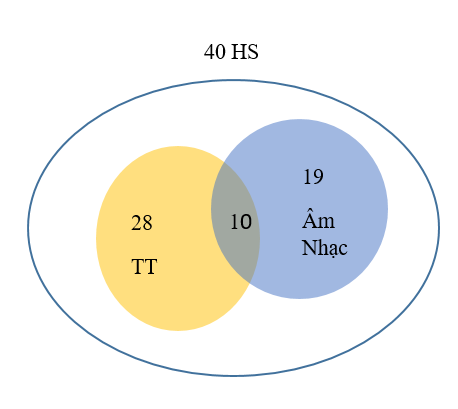
**b.1. Nội dung và chuyển giao nhiệm vụ:**

Bài 7,8 (SGK)

**b.2. Thực hiện + Sản phẩm:** các nhóm thảo luận, trình bày

Kết quả làm bài của các nhóm

**Bài 7:**



a) Số HS tham gia CLB thể thao là 28, trong đó có 10 học sinh tham gia CLB âm nhạc.

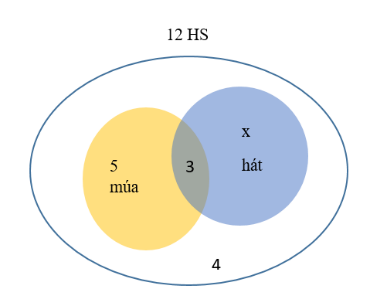
Nên số học sinh tham gia CLB thể thao mà không tham gia CLB âm nhạc là .

b) Số học sinh lớp 10B tham gia ít nhất 1 trong 2 CLB trên được biểu diễn là  (học sinh).

c) Số học sinh tham gia CLB thể thao là 28 nên số học sinh không tham gia CLB thể thao là  (học sinh).

Số học sinh tham gia ít nhất một trong hai CLB trên là 37 nên số học sinh không tham gia CLB nào trong 2 CLB trên là  (học sinh).

**Bài 8:**

Gọi số học sinh tham gia tiết mục hát là . Ta có: .

**b.3. Báo cáo, thảo luận: các nhóm cử đại diện trình bày**

**b.4. Kết luận và đánh giá**

GV nhận xét , đánh giá kết quả học tập của HS. Chốt kiến thức về tập hợp

**Giao việc về nhà: Ôn tập và làm bài tập ôn chương 1**

**RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY:**

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN:**